TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2019/HS-ST
Ngày: 26-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Bà Ry Thị Mỹ Hoàng.

*Các hội thẩm nhân dân:*Ông Trần Đình Xứng và ông Đỗ Hiền Lương.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Phượng–Thư ký Toà án nhân dân huyện SaThầy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy tham gia phiên toà: Ông Phan Hà Thi- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26-9-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 16 -4-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS, ngày 30 -5-2019 đối vớicác bị cáo:

1. Lê Văn D, sinh năm 1990; tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Tổ 1, khu vực Kim Ch, phường B, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Lê Thị L (cha: Không rõ); có vợ tên Hoàng Thị Hằng và 02 người con là Lê Hồng M, sinh năm 2013 và Lê Hoàng Nh, sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14-10-2016 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền; Ngày 04-6-2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xử phạt 09 (*Chín*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; Ngày 29-7-2019 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 7 (*bảy*) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội*"Gây rối trật tự công cộng"*. Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác (Có mặt).

2. Nguyễn Anh V, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1993; tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn Tân H, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Th, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1969. Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự.

Nhân thân: Ngày 24/3/2015 bị Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 70/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện; Ngày 04-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xử phạt 06 *(Sáu)* tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; Ngày 29-7-2019 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 6 (*Sáu*) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"và*"Gây rối trật tự công cộng"*. Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác (Có mặt).

3. Lê Ngọc Th (Tên gọi khác: Tý), sinh năm 1999, tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Tổ 1, khu vực Kim Ch, Phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Lê Thị L (cha: Không rõ); Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22-4-2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 5 (*Năm*) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"và*"Gây rối trật tự công cộng"*. Bị cáo đang chấp hành án theo quyết định thi hành hình phạt tù số 48/2019/QĐ-CA ngày 28-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (có mặt).

4. Trương Thành L (Tên gọi khác: Cu chó), sinh ngày 21 tháng 7 năm 1990, tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn 3, xã Nghĩa H, huyện Ch, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Không ổn định. Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Thành S, sinh năm 1965 và bà Trần Thị M, sinh năm 1970; có vợ tên Lê Thị Kim Nh và 02 người con là Trương Lê Quốc A, sinh năm 2014 và Trương Lê Ngọc Á, sinh năm 2016. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22-4-2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 5 (*Năm*) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội*"Gây rối trật tự công cộng"*. Bị cáo đang chấp hành án theo quyết định thi hành hình phạt tù số 47/2019/QĐ-CA ngày 28-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (có mặt).

- **Nguyên đơn dân sự: C**ông ty cổ phần Trường L.

Địa chỉ: 209 Phan Đình Ph, phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn H - Chức vụ Giám đốc. Người diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành C. Địa chỉ: 44 Nguyễn Trường T, phường D, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lê Văn V, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Thống Nh, thành phố P, tỉnh Gia Lai(Vắng mặt).

2/ Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 357 Hoàng Sa, Thôn 3, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/11/2018, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sa Thầy nhận được Công văn số: 723/PC02, ngày 01/10/2018 của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Gia Lai, về việc phối hợp điều tra với nội dung như sau: Từ tháng 6/2018 đến ngày 02/7/2018, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc trông coi, quản lý tài sản xe ô tô, Lê Văn D cùng đồng bọn đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp bình Ắcquy bán lấy tiền tiêu xài, trong đó có một lần trộm cắp sáu bình Ắcquy quy tại xã Sa nghĩa, huyện Sa Thầy.

Qua điều tra xác minh làm rõ, Lê Văn D cùng đồng bọn khai nhận như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 24/06/2018, Lê Văn D rủ Lê Ngọc Th, Nguyễn Anh V, Trương Thành L và Bùi Duy T đi trộm cắp tài sản *"bình Ắcquy"* trên địa bàn tỉnh Kon Tum, thì cả nhóm đồng ý. Các đối tượng đi bằng xe ô tô Innova biển kiểm soát 81A-093.21 thuê của anh Lê Văn V trú tại TP.Pleiku do Nguyễn Anh V điều khiển, đi từ nhà trọ (do Lê Văn D thuê) tại địa chỉ: Làng Klá 1, xã Ia Dêr, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đến tỉnh Kon Tum. Khi đi, các đối tượng mang theo công cụ gồm: 01 kìm cộng lực, 01 Tuốc nơ vít, 01 bộ cờ lê (gồm sáu cái). Đến khoảng 1 giờ 00 phút, ngày 25/06/2018 thì cả nhóm đến địa phận thôn Nghĩa Long, xã Sa Nghĩa, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Lúc này các đối tượng phát hiện phía bên trái đường (hướng Kon Tum – Sa Thầy), có khoảng 03 đến 05 chiếc xe ô tô tải ben và xe máy đào đang đậu trong khu vực mỏ đá của Công ty Trường L, không có người trông coi. Phát hiện thấy có tài sản để trộm cắp Nguyễn Anh V, điều khiển xe ô tô quay đầu lại đậu bên lề đường phải theo hướng Sa Thầy – Kon Tum, gần đường đi vào bãi để xe. Lúc này, Lê Văn D cùng Th, L và T đã sử dụng kìm, cờ lê tháo, trộm cắp 04 (bốn) Ắcquy hiệu Đồng Nai, loại 150A trên hai xe ô tô và 02 (hai) bình Ắcquy hiệu Đồng Nai, loại 120A trên xe máy đào. Sau đó cả nhóm khiêng 06 (sáu) Ắcquy vừa trộm được lên xe ô tô biển kiểm soát 81A-093.21, rồi tẩu thoát về hướng thành phố Kon Tum. Tại khu công nghiệp Hòa Bình, Thành phố Kon Tum, Lê Văn D cùng đồng bọn đã trộm thêm 02 (hai) bình ắc quy của hai xe tải sau đó cả nhóm về lại tỉnh Gia Lai. Nguyễn Anh V và Lê Văn D mang 08 (tám) bình Ắcquy trộm cắp được đến bán cho cơ sở thu mua phế liệu của chị Trần Thị Mỹ H, địa chỉ tại 357 Hoàng Sa, thôn 3, xã D, Tp P, Gia Lai, trong đó bán 06 (sáu) bình ắc quy trộm được tại xã Sa Nghĩa, huyện Sa Thầy với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và số tiền này cả nhóm đã cùng nhau tiêu xài hết. Số bình ắc quy này chị H đã bán lại cho các đại lí thu mua phế liệu khác.

Ngày 07/11/2018, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sa Thầy đã trưng cầu định giá tài sản trộm cắp đối với 06 (sáu) bình Ắcquy trên. Tại bản kết luận số 18/KL-HĐĐG ngày 08/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự

huyện Sa Thầy kết luận: Trị giá tài sản 06 (sáu) bình Ắcquy bị trộm cắp là: 15.801.000 đồng (*Mười lăm triệu tám trăm lẻ một nghìn đồng*).

Đối với hành vi của Bùi Duy T đã có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi gây án đối tượng T đã chết. Do vậy, căn cứ khoản 7 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam năm 2015. Cơ quan CSĐT – CA huyện Sa Thầy không khởi tố bị can đối với Bùi Duy T.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 08 - 4 - 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã truy tố các bị cáo Lê Văn D, Lê Ngọc Th, Nguyễn Anh V và Trương Thành L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Lê Văn D, Lê Ngọc Th, Nguyễn Anh V và Trương Thành L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Đề nghị:

-Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 14 đến 17 tháng tù.

Áp dụng Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 04-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo D 09 (*Chín*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và Bản án hình sự phúc thẩm số 198/2019/HS-PT ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 7 (*bảy*) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"và*"Gây rối trật tự công cộng"*. Buộc bị cáo Lê Văn D phải chấp hành hình phạt chung cho ba bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2018.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 04-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo V 06 (*Sáu*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và Bản án hình sự phúc thẩm số 198/2019/HS-PT ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 6 (*sáu*) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Buộc bị cáo Nguyễn Anh V phải chấp hành hình phạt chung cho ba bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trương Thành L từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 22-4-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo L 05 (*Năm*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội*"Gây rối trật tự công cộng"*. Buộc bị cáo Trương Thành L phải chấp hành

hình phạt chung cho hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Ngọc Th từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 22-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo Th 05 (*Năm*) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Buộc bị cáo Lê Ngọc Th phải chấp hành hình phạt cho ba bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2018.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Lê Văn D, Lê Ngọc Th, Nguyễn Anh V và Trương Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sa Thầy và Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có khiếu nại, kiến nghị gì.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau:

Ngày 24/06/2018, bị cáo Lê Văn D rủ bị cáo Lê Ngọc Th, Nguyễn Anh V, Trương Thành L và Bùi Duy T đi trộm cắp tài sản là *"bình Ắcquy"* trên địa bàn tỉnh Kon Tum được cả nhóm đồng ý. Trước khi đi, các bị cáo đã có sự bàn bạc, chuẩn bị công cụ, phương tiện, đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, lợi dụng đêm tối và sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 04 bình Ắcquy hiệu Đồng Nai, loại 150A trên hai xe ô tô và 02 bình Ắcquy hiệu Đồng Nai, loại 120A trên xe máy đào đang đậu trong khu vực mỏ đá của Công ty Trường L tại thôn Nghĩa Long, xã Sa Nghĩa, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Trị giá tài sản 06 bình Ắcquy các bị cáo trộm cắp là **15.801.000 đồng***(mười lăm triệu tám trăm lẻ một nghìn đồng)*.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Văn D, Lê Ngọc Th, Nguyễn Anh V và Trương Thành L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của Bùi Duy T đã có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi gây án đối tượng T đã chết. Do vậy, căn cứ khoản 7 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam năm 2015. Cơ quan CSĐT – CA huyện Sa Thầy không khởi tố bị can đối với Bùi Duy T.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là những thanh niên có sức khỏe, đủ nhận thức về hành vi của mình nhưng chỉ vì lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu bản thân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức liều lĩnh, coi thường pháp luật của các bị cáo; gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích, biết tôn trọng pháp luật. Đồng thời qua đó nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét thấy, đây là vụ án có tính chất đồng phạm theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật hình sự. Trong đó, bị cáo Lê Văn D là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác, là người chuẩn bị công cụ, phương tiện đồng thời cũng là người thực hành tích cực trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Đối với các bị cáo Nguyễn Anh V, Trương Thành L, Lê Ngọc Th là người giữ vai trò đồng phạm thực hành, giúp sức tích cực trong vụ án. Do đó, khi lượng hình HĐXX xem xét vai trò của từng bị cáo để có mức án phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo Luân từng có thời gian phục vụ trong quân đội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm cải tạo thành người có ích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu bởi ngoài lần phạm tội này, các bị cáo còn nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định. Hiện các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình định đưa ra xét xử. Ngoài ra, đối với bị cáo Lê Văn D đã bị Công an thị xã An Khê xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Trong vụ án này có bà Trần Thị Mỹ H là người trực tiếp thu mua 6 bình ắc quy do Lê Văn D cùng đồng bọn trộm cắp đưa đến bán. Quá trình điều tra,

truy tố, xét xử thể hiện cơ sở thu mua phế liệu của gia đình bà Trần Thị Mỹ H đã được Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Pleiku cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Việc bà H thu mua phế liệu bình ắc quy là đúng quy định được phép mua bán. Bà H không biết 6 bình Ắc quy mà các bị cáo mang đến bán cho bà là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có và bà không hứa hẹn gì với các bị cáo. Do vậy, Cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý đối với bà Trần Thị Mỹ H về hành vi đồng phạm đối với tội *"Trộm cắp tài sản"* hoặc tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đối với ông Lê Văn V Là người cho Lê Văn D và Nguyễn Anh V thuê xe ô tô để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Khi cho D và Văn thuê xe thì ông Lê Văn V không biết được D, Văn thuê xe để sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do vậy, không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi đồng phạm trong tội *"Trộm cắp tài sản"*. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Mỹ H có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự vắng mặt, để đảm bảo quyền lợi ích của đương sự HĐXX tách phần dân sự để giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu theo quy định pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều thu thu giữ được: 01 cái kìm cán nhựa màu xanh; 01 Tuốc nơ vít loại bốn cạnh, cán bằng nhựa màu đen; 06 cờ lê loại 10,11,12,13,14 và 17. Hiện đã được xử lý tại Bản án số 15/2019/HSST, ngày 22-4-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Anh V, Trương Thành L, Lê Ngọc Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" .

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn D** 15 (*Mười lăm*) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt bản án số 15/2019/HS-ST ngày 04-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo D 09 (*Chín*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và Bản án hình sự phúc thẩm số 198/2019/HS-PT ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt bị cáo 7 (*Bảy*) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Buộc bị cáo Lê Văn D phải chấp hành hình phạt

chung cho ba bản án là 09 *(Chín)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh V** 12 (*Mười hai*) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt bản án số 15/2019/HS-ST ngày 04-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo V 06 (*Sáu*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và Bản án hình sự phúc thẩm số 198/2019/HS-PT ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt bị cáo 06 (*Sáu*) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Buộc bị cáo Nguyễn Anh V phải chấp hành hình phạt chung cho ba bản án là 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trương Thành L** 12 (*Mười hai*) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự.Tổng hợp hình phạt bản án số 15/2019/HS-ST ngày 22-4-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo L 05 (*Năm*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Buộc bị cáo Trương Thành L phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 06 (*Sáu*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc Th** 12 (*Mười hai*) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt bản án số 15/2019/HS-ST ngày 22-4-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo Th 05 (*Năm*) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và và*"Gây rối trật tự công cộng"*. Buộc bị cáo Lê Ngọc Th phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 06 (*Sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2018.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Anh V, Trương Thành L, Lê Ngọc Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo:Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26-9-2019), các bị cáo có quyền gửi đơn kháng cáo bán án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TANDT. KonTum;
- VKSND H. Sa Thầy;
- CQCSĐT Công an H. Sa Thầy;
- CC THADS H. Sa Thầy;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ry Thị Mỹ Hoàng